| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MƯỜNG LÁT**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 26/2023/QĐST-HNGĐ | *Mường Lát, ngày 06 tháng 9 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 34/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Sung Thị T** – Sinh năm 1998

Trú tại: Bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Số CCCD: 038198003500, cấp ngày 05/4/2023. Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Anh **Thao Văn T** – Sinh năm 1994

Trú tại: Bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Số CCCD: 038094038411, cấp ngày 07/02/2023. Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào điều 28, điều 35, điều 39, điều 144, điều 146, điều 147, điều 212, điều 213 và điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 147, điều 148 và điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều điều 3; điều 6; khoản 7 điều 26; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Sung Thị T, sinh năm 1998 và anh Thao Văn T, sinh năm 1994.

**2**. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Sung Thị T và anh Thao Văn T thống nhất, tự nguyện thuận tình ly hôn.

*Giấy chứng nhận kết hôn số 02, ngày 28/5/2018 của Ủy ban nhân dân xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa cấp cho chị Sung Thị T và Thao Văn T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.*

Về con chung: Các đương sự thống nhất, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Sung Thị T tự nguyện nộp 150.000$^{đ}$ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí HN&GĐ sơ thẩm. Chấp nhận chị Sung Thị T đã nộp 150.000$^{đ}$ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí HN&GĐ sơ thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0013910 ngày 02/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Chị Sung Thị T được nhận lại 150.000$^{đ}$ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp còn lại.

Anh Thao Văn T không phải nộp tiền án phí HN&GĐ sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát (02 bản);
- Phòng 9 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Nhi Sơn, H. Mường Lát, T. Thanh Hóa;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tiến Dũng**